



shàng wǔ

上午

Noun · morning

Example Sentences

shàng wǔ hǎo

上午好。

Good morning.

wǒ shàng wǔ qù xué xiào

我上午去学校。

I go to school in the morning.

jīn tiān shàng wǔ de tiān qì hěn hǎo

今天 上 午的天气很好。

The weather is very good this morning.

Trace each character, then write the word on your own.

午 午 午 午 午 午 午